TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/ 2021/DS-ST
Ngày: 28/4/2021.
Về việc: "*Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

* *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Nhựt Thảo;

2. Ông Lê Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh; Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2021, về việc "*Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST-DS ngày 11/3/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP TT;

Trụ sở: Ấp Cần T, xã Cần Đ, huyện Châu T, An Giang

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Thanh T sinh năm 1985 (theo văn bản ủy quyền ngày 16/01/2021); Địa chỉ liên lạc Ấp Cần T, xã Cần Đ, huyện Châu T, An Giang.

2. *Bị đơn*:

2. 1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968;

2. 2. Bà Hồ Thị M, sinh năm 1962;

Nơi cư trú: Ấp Cần T, xã Cần Đ, huyện Châu T, An Giang.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP TT (do anh Võ Thanh T đại diện theo ủy quyền) và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau*: Vào ngày 11/5/2017, vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Hồ Thị M có ký hợp đồng tín dụng số 9156791/2016 với Ngân hàng ST (viết tắt là ST) để vay số tiền là 80.000.000đ, thời hạn vay là 05 năm, trả góp vốn lãi hàng tháng, lãi suất 11,5%/năm. Khi vay có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số 03624/QSDĐ/dG cấp ngày 14/10/2002 với diện tích đất là 2.574m^2 (tọa lạc tại Ấp Cần T, xã Cần Đ, huyện Châu T, An Giang) theo hợp đồng thế chấp số 9156791/2016 ngày 30/6/2016. Thời gian đầu, vợ chồng ông T, bà M thực hiện trả nợ đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng, tuy nhiên kể từ ngày 05/9/2020 đến nay thì vợ chồng không trả vốn, lãi cho ngân hàng, nhiều lần đã cử Cán bộ tín dụng đến nhắc nhở đã bị gia đình phản ứng gay gắt và đã không thực hiện việc trả nợ, đến nay dư nợ còn lại là 30.600.000đ và lãi suất phát sinh.

Nay Ngân hàng TMCP TT yêu cầu ông Nguyễn Văn T, bà Hồ Thị M trả số nợ vốn còn lại 30.600.000đ, lãi trong hạn và quá hạn đến ngày 28/4/2021 tổng cộng là 3.883.771đ; Tổng cộng vốn, lãi là 34.483.771đ. Đồng thời, yêu cầu tính lãi suất phát sinh đến khi thanh toán xong theo thỏa thuận trong hợp đồng, yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo thi hành án.

** Theo bản khai ngày 09/3/2021 của bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Hồ Thị M và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau*: Vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Hồ Thị M thừa nhận vào ngày 11/5/2017, có vay của Ngân hàng ST (viết tắt là ST) số tiền là 80.000.000đ, thời hạn vay là 05 năm, trả góp mỗi tháng một lần, lãi suất 11,5%/năm, khi vay có thế chấp tài sản là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích đất là 2.574m^2 tọa lạc tại Ấp Cần T, xã Cần Đ, huyện Châu T, An Giang như phía đại diện ngân hàng trình bày. Do việc nuôi cá bị lỗ, vợ chồng không có nguồn thu nhập nào khác ngoài việc các con đi làm Công nhân gửi tiền về nên không trả nợ đúng hạn cho Ngân hàng theo như hợp đồng đã ký kết và đến nay còn nợ lại ngân hàng số tiền vốn như đã khởi kiện là 30.600.000đ và lãi suất phát sinh mấy tháng nay.

Nay Ngân hàng ST yêu cầu trả nợ vốn, lãi theo như đơn khởi kiện thì vợ chồng không đồng ý, do hợp đồng vay chưa đến hạn thanh toán. Yêu cầu Ngân hàng cho đóng lãi hàng tháng, riêng phần vốn còn lại sẽ trả dứt điểm khi hợp đồng đến hạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu về việc tuân theo pháp luật: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp được ký kết giữa các bên trên cơ sở tự nguyện và phù hợp theo quy định pháp luật; Hợp đồng có công chứng và đăng ký thế chấp

hợp pháp, phía bị đơn cũng đã thừa nhận nợ và thời gian chậm thanh toán nên đã vi phạm hợp đồng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng ST và buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng có một bên không nhằm lợi nhuận nên thuộc tranh chấp dân sự theo khoản 3 Điều 26, căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hợp đồng tín dụng*: Xét hợp đồng tín dụng số 9156791/2016 ngày 29/6/2016 được ký giữa Ngân hàng TMCP TT (Phòng giao dịch Châu Thành) với ông Nguyễn Văn T, bà Hồ Thị M có nội dung: "Ông T, bà M vay của Ngân hàng ST hạn mức tín dụng 80.000.000đ, thời hạn vay 05 năm, lãi suất 11,5%/năm (quá hạn 150%), mục đích vay là sửa chữa nhà. Xét hợp đồng đã được hai bên ký kết trên cơ sở tự nguyện và phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 94 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có giá trị pháp lý buộc các bên phải thực hiện, phía đại diện Ngân hàng ST xác định ông T, bà M thực hiện không đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng là trả vốn, lãi hàng tháng theo phụ lục lịch trả nợ kể từ kỳ ngày 05/9/2020 đến nay; Mặc dù hợp đồng chưa đến hạn quyết toán nhưng đã vi phạm điều khoản đã ký kết trong hợp đồng tín dụng nên yêu cầu ông T, bà M có nghĩa vụ quyết toán hợp đồng với số tiền nợ còn lại 30.600.000đ và lãi suất phát sinh theo bản chiết tính. Trong quá trình thu thập chứng cứ và mở phiên họp, hòa giải thì vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Hồ Thị M thừa nhận toàn bộ số nợ nhưng không đồng ý quyết toán nợ mà yêu cầu được trả lãi tiếp tục, riêng số vốn còn lại 30.600.000đ sẽ thanh toán sau khi hết hạn của đồng nhưng không được phía đại diện Ngân hàng ST chấp nhận. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu trả nợ của Ngân hàng ST là có căn cứ nên được chấp nhận và buộc ông Nguyễn Văn T, bà Hồ Thị M có trách nhiệm trả số tiền vốn đã vay còn lại là 30.600.000đ và toàn bộ lãi suất phát sinh trong hạn, quá hạn theo bản chiết tính do phía Ngân hàng ST đã tính toán, cung cấp tổng cộng là 3.883.771đ.

[3] Xét hợp đồng thế chấp số 9156791/2016 ngày 30/6/2016 giữa Ngân hàng ST với bà Hồ Thị M, ông Nguyễn Văn T có nội dung: "Ông T, bà M đồng ý thế chấp những tài sản gồm: Diện tích đất 2.574m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03624/QSDĐ/dG do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp ngày 14/10/2002 mang tên bà Hồ Thị M (đất tọa lạc tại Ấp Cần T, xã Cần Đ, huyện Châu T, An Giang) để đảm bảo số tiền đã vay vốn, lãi và các

khoản phí theo hợp đồng tín dụng đã ký kết". Về nội dung, hình thức của hợp đồng đã được công chứng, đăng ký thế chấp, đã tuân thủ đúng theo các quy định tại Điều 317, Điều 319 của Bộ luật dân sự và đến thời điểm này không bên nào có tranh chấp về các điều khoản trong hợp đồng và đồng thời không có bên thứ ba tranh chấp, khiếu nại. Do đó, hợp đồng thế chấp tài sản số có giá trị pháp lý và sẽ được duy trì, phát mãi để ưu tiên đảm bảo cho khoản nợ đã được thỏa thuận thế chấp trong hợp đồng. Ngoài ra, phía đại diện Ngân hàng ST yêu cầu tính lãi suất phát sinh theo hợp đồng trên số nợ gốc 30.600.000đ đến khi thanh toán xong, đây là yêu cầu phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Hồ Thị M có yêu cầu đại diện Ngân hàng ST xem xét cho tiếp tục trả lãi hàng tháng, riêng số tiền vốn còn lại 30.600.000đ hiện tại không còn khả năng nên đến hết hạn vay sẽ thanh toán dứt điểm. Tuy nhiên, theo yêu cầu nêu trên của bị đơn thì đại diện ngân hàng ST không đồng ý nên Hội đồng xét xử không thể chấp nhận yêu cầu của bị đơn. Về quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được và phù hợp với những nhận định trên nên được chấp nhận.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do bị buộc trả nợ cho Ngân hàng ST nên ông Nguyễn Văn T, bà Hồ Thị M phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92; Điều 147, Điều 179, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91, Điều 94, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 317, Điều 319 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

* *Tuyên xử*:

+ Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP TT (do anh Võ Thanh T đại diện). Buộc ông Nguyễn Văn T, bà Hồ Thị M trả cho Ngân hàng TMCP TT số tiền vốn, lãi tổng cộng là 34.483.771đ (Ba mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi ba ngàn bảy trăm bảy mươi một đồng).

+ Ông Nguyễn Văn T, bà Hồ Thị M còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh với mức lãi suất nợ quá hạn trên số nợ gốc 30.600.000đ theo hợp đồng tín dụng số 9156791/2016 ngày 29/6/2016, kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong.

+ Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 9156791/2016 ngày 30/6/2016 đối với tài sản đã thế chấp để đảm bảo cho việc thi hành án.

* V*ề án phí, lệ phí sơ thẩm*:

+ Ông Nguyễn Văn T, bà Hồ Thị M phải chịu 1.724.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng TMCP TT không phải chịu án phí nên được hoàn lại 830.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số số 0007536 ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Cơ quan điều tra CA huyện Châu Thành;
- Cơ quan THA hình sự huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Triều